TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/DS-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Lý

Bà Nguyễn Thị Nữ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Hồng Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 15 Thành Phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2025/TLST-DS ngày 02/7/2025 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-DS ngày 11/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Tiến D, sinh năm 1991; địa chỉ: Ô, lô L, đường N, khu phố A, đường A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, thành phố Hồ Chí Minh)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Hoài L; Địa chỉ cư trú: Số E Hồ V, phường T, thành phố T, Bình Dương (nay phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:* Ngày 24/9/2023 có sự việc bà Trần Thị Hoài L bị tai nạn giao thông và ông Lê Tiến D có chở bà L đến Bệnh viện T, phường C, thành phố T, Bình Dương. (nay phường T, thành phố Hồ Chí Minh) và đóng tiền tạm ứng viện phí cho bà L là 3.000.000đồng và khi chồng bÀ L đến thì ông D đưa hóa đơn để lấy tiền lại nhưng chồng bà L không đồng ý, sau đó ông D liên hệ lấy tiền lại nhưng bà Trần Thị Hoài L không trả. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Hoài L trả cho ông Lê Tiến D số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) theo phiếu đóng tiền ngày 24/9/2023. Không yêu cầu tính lãi suất.

***** *Bị đơn trình bày:* Ngày 24/9/2023 bà Trần Thị Hoài L có lưu thông trên đường gần nhà và ông Lê Tiến D dừng xe honda giữa đường và bà Trần Thị Hoài L đã va chạm vào xe ông D gây tai nạn, sau khi tai nạn xảy ra thì ông Lê Tiến D chở bà Trần Thị Hoài L đi Bệnh viện Thuận Mỹ phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó ông D đã đóng tạm ứng viện phí là 3.000.000đồng tiền viện phí cho bà L, kể từ sau khi tai nạn ông D về và không liên hệ để giải quyết với bà L và thời gian gần đây ông D liên tục điện thoại

kêu bà L trả tiền nhưng bà L không đồng ý. Trước yêu cầu khởi kiện của ông D thì bị đơn Trần Thị Hoài L không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất ngày 24/9/2023 ông Lê Tiến D đã đóng số tiền 3.000.000đồng tiền tạm ứng viện phí tại Bệnh viện Thuận Mỹ phường T, thành phố T, Bình Dương (nay phường T, thành phố Hồ Chí Minh) cho bà Trần Thị Hoài L theo phiếu đóng tiền ngày 24/9/2023. Bị đơn cho rằng va chạm giao thông giữa ông D và bà L xảy ra là do lỗi hoàn toàn của ông Lê Tiến D nên việc đóng tiền tạm ứng viện phí 3.000.000đồng là phù hợp.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 24/9/2023 nguyên đơn, bị đơn thống nhất có xảy ra va chạm giao thông giữa hai xe môtô do bà L và ông D điều khiển, khi va chạm xảy ra bà L cho rằng ông D dừng xe giữa đường nên bà L không nhìn thấy nên xảy ra tai nạn giao thông. Quá trình giải quyết vụ án bà L xác định khi tai nạn xảy ra bà L và chồng không báo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về vụ va chạm tai nạn giao thông nên không có biên bản xác định được vụ tai nạn xảy ra và bà L không chứng minh được ông D đã vi phạm Luật giao thông đường bộ cũng như tại hướng dẫn của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của C đối với ông Lê Tiến D. Do đó nguyên đơn ông Lê Tiến D khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Hoài L trả lại số tiền theo phiếu đóng tạm ứng viện phí ngày 24/9/2023 là 3.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận. Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo quy định tại Điều 601 Bộ luật Dân sự, nên lời trình bày của bị đơn không có căn cứ để hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Từ những chứng cứ tài liệu, do nguyên đơn cung cấp và lời thừa nhận của bị đơn, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên ông Lê Tiến D

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 105, 115 và Điều 188 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XII qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tiến D đối với bị đơn bà Trần Thị Hoài L về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản".

Buộc bị đơn bà Trần Thị Hoài L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê Tiến D tổng số tiền là 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Tiến D 150.000đồng

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự (hoặc người đại diện đương sự) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS Khu vực 15 Thành phố HCM)
- Đương sự;
- Lưu: HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong